TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/**2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2024
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hoàng Kiệt

2. Ông Nguyễn Hoàng Khởi

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không tham gia.

Trong ngày 27 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn *"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trịnh Diệp M, sinh năm 1977 có mặt

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện U, Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1976 vắng mặt tại phiên tòa

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện U, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/3/2024 nguyên đơn chị Trịnh Diệp M trình bày:

Tôi và anh Đ tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T huyện U tỉnh Kiên Giang vào ngày 10/06/2002, quá trình chung sống đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường hay cải nhau, anh Đ thường đe dọa giết tôi, đến giữa năm 2023 chúng tôi ly thân cho đến nay.

Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, nên tôi xin ly hôn với anh Đ

Về con chung: quá trình chung sống có 02 con chung: Đặng Văn L, sinh ngày 12/4/2000 (giới tính nam); 2/ Đặng Phát T, sinh ngày 05/5/2005 (giới tính nam) các con sống với cha mẹ. Các con đã khôn lớn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Không có .

Tại Biên bản hoà giải ngày 26/4/2024 anh Đặng Văn Đ có ý kiến trình bày:

Vợ tôi chị Trịnh Diệp M trình bày về hôn nhân, con cái là đúng vợ chồng hiện sống chung một nhà nhưng không có quan hệ với nhau như vợ chồng từ 01 năm nay. Nay vợ tôi yêu cầu ly hôn, tôi không đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung: Đặng Văn L, sinh ngày 12/4/2000 (giới tính nam); 2/ Đặng Phát T, sinh ngày 05/5/2005 (giới tính nam) cháu L đã có gia đình riêng, hiện nay đang đi lao động ở tỉnh Đồng Nai, còn cháu T đang chung vợ chồng tôi. Các con đã lớn không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Trịnh Diệp M khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Đặng Văn Đ Đây là tranh chấp việc ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tống tụng: Anh Đặng Văn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đặng Văn Đ là đúng theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. *Về hôn nhân:* Anh Đặng Văn Đ và chị Trịnh Diệp M tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống với nhau như vợ chồng vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/06/2002 tại UBND xã T, huyện U tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu tương đối hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau thường hay cự cải, chị M cho rằng anh Đ đe dọa giết chị, cho nên đến giữa năm

2023 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Anh Đ cho rằng vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà, nhưng không quan hệ vợ chồng khoảng tháng 4/2023 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đ và chị M là những mâu thuẫn thường gặp trong cuộc sống vợ chồng, đáng lẽ ra anh, chị phải tạo điều kiện góp ý trao đổi để hàn gắn tình cảm xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng ở đây anh, chị sống chung nhà nhưng lại sống ly thân nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, do đó nghĩ nên cho chị M được ly hôn với anh Đ là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Chị M và anh Đ có 02 con chung. Đặng Văn L, sinh ngày 12/4/2000 (giới tính nam); 2/ Đặng Phát T, sinh ngày 05/5/2005 (giới tính nam) các con đã khôn lớn, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ: Vợ chồng anh Đ, chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. *Về án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn:* Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị M phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Chị M được khấu trừ án phí tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000605 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng. Chị M không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, Điều 227; 228 khoản 4 Điều 147, Điều; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Diệp M.

1 Cho chị Trịnh Diệp M được ly hôn với anh Đặng Văn Đ.

2. Về con chung: Chị M và anh Đ có 02 con chung. Đặng Văn L; sinh ngày 12/4/2000 (giới tính nam); 2/ Đặng Phát T; sinh ngày 05/5/2005 (giới tính nam) các con đã khôn lớn, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ: Vợ chồng anh Đ, chị M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn:* Chị Trịnh Diệp M phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Chị M được khấu trừ án phí tạm nộp 300.000

đồng theo biên lai thu số: 0000605 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng. Chị M không phải nộp thêm.

Báo cho chị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát N;*
- *Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn L1

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Tấn Đ1; Nguyễn Hoàng Hổ Nguyễn Tấn L2

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát ND H. U Minh Thượng;*
- *Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu*: *Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Lợi